TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **73**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1967.

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim L**, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: 842/31C đường L, tổ H, ấp H, xã N, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/3/2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Anh T và bà Bà Huỳnh Thị Kim L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh T và bà Huỳnh Thị Kim L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có bốn con chung tên:

- Nguyễn Huỳnh Anh K, sinh ngày 26/11/1990 (đã trưởng thành);
- Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 23/8/1993 (đã trưởng thành);
- Nguyễn Huỳnh Mai P, sinh ngày 14/10/2000 (đã trưởng thành);

- Nguyễn Huỳnh Anh K, sinh ngày 23/02/2002.

Hai bên thống nhất giao con chung Nguyễn Huỳnh Anh K cho bà Huỳnh Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng Ông Nguyễn Anh T tự nguyện chịu; được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0033640 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Ông Nguyễn Anh T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, Ông Nguyễn Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã N, huyện Nhà Bè;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Linh